

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 21 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài
Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiệp
Ông Lê Ngọc Phúc
Ông Nguyễn Đức Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Việt Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 03/02/2023 đối với:

Các bị cáo:

1. **Trần Đức M**, tên gọi khác: M bu; sinh ngày 11/7/1983, tại: tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Số 5 đường V, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Số 202 đường LL, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị Ánh T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con: 02 con, sinh năm 2006 và 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 06/QĐ ngày 05/02/2015 của Công an thành phố B xử phạt Trần Đức M số tiền 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong.

- Tại Bản án số 85/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Trần Đức M 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong ngày 07/02/2018.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hoàng Thị Minh H – Văn phòng luật sư Hoàng Thị Minh H; địa chỉ: Lô 98 Khu quy hoạch P, N, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. **Bùi Kim T**, sinh ngày 15/3/1983, tại: tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: số 53/6 đường T, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Kim Q (đã chết) và bà: Trịnh Thị H, sinh năm 1957; gia đình có 04 anh, em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; vợ: Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh năm 1990 (đã ly hôn);

Tiền án:

- Tại Bản án số 101/2011/HSST ngày 20/10/2011 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Bùi Kim T 10 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 2009. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 07/02/2018.

- Tại Bản án số 110/2019/HSST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Bùi Kim T 12 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 10/5/2020.

Tiền sự: Ngày 17/6/2020 Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn 06 tháng kể từ ngày 17/6/2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bùi Kim T đã chấp hành xong ngày 17/12/2020.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 98/HSST ngày 20/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Bùi Kim T 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Đã chấp hành xong ngày 17/01/2009.

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 1193/QĐ ngày 09/7/2009 của Công an thị xã B xử phạt Bùi Kim T số tiền 350.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Thị Thanh Nh – Văn phòng luật sư D; địa chỉ: Số 06 N, Tổ 24, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số 53/6 đường T, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. *Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 02 đường Y, phường LS, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông Vũ Văn H, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ 11, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức M là người sử dụng ma túy đá. Để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời, vào khoảng cuối tháng 01 năm 2022, M liên hệ với người đàn ông tên “Úc Điểm” ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) mua 50 gam ma túy đá với số tiền 18.000.000 đồng. Sau đó, M lấy một ít sử dụng và vào ngày 06/02/2022, tại khu vực ngã ba Đại Bình, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng bán cho Bùi Kim T khoảng 05 gam ma túy với số tiền 2.400.000 đồng và T đưa thêm cho M 6.000.000 đồng với mục đích để tiếp tục mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, T sử dụng hết khoảng gần 04 gam, số ma túy còn lại hơn 01 gam, T dùng cân tiểu ly điện tử, vỏ gói nylon phân chia thành 06 gói nhỏ với mục đích ai mua thì bán lại kiếm lời.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/02/2022, M điều khiển xe máy đến khu vực gần đèn tín hiệu giao thông trên đường Trần Phú, phường LT, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để nhận một lượng ma túy đá mà M đã đặt mua của “Úc Điểm” vào ngày 03/02/2022 với giá 34.000.000 đồng chuyển từ thành phố Hồ Chí Minh lên cho M. Khi đến nơi, M gặp một người nam thanh niên ngồi trên xe ô tô tải (là người của “Úc Điểm” nhưng không rõ nhân thân, lai lịch và không rõ biển số xe) đưa cho M một bọc nylon màu vàng bên trong có một hộp dạng ca nhựa màu hồng, hình dạng giống 1/2 quả trứng đồ chơi trẻ em, bên trong có chứa ma túy đá được cuốn băng keo bên ngoài và M đưa cho người này số tiền 34.000.000 đồng để trả tiền mua ma túy của “Úc Điểm”. Sau đó, M cầm chiếc hộp nhựa có ma túy đá vừa mua được đến khu vực trước nhà số 1063 đường Trần Phú, phường LT, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng rồi gỡ băng keo ra kiểm tra thấy bên trong có một gói nylon có chứa ma túy đá rồi M lấy gói ma túy đá mua trước đó ở trong túi áo khoác đang mặc bỏ chung vào số ma túy đá vừa mới mua. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T nhắn tin qua Zalo cho M hỏi mua hai hộp 10 (khoảng 20 gam) ma túy đá thì M nhắn tin lại nói T đến gặp M có tí việc (mục đích là để nhờ T mang toàn bộ số ma túy đá về nhà T giúp M). Khoảng một lúc sau, T một mình đi xe mô tô đến, M nói T cầm hộp “đồ” mang về nhà T giúp. T biết hộp “đồ” này là ma túy và M mua về mục đích để bán lại cho người khác và bán cho T nên T đồng ý cầm giúp M số ma túy rồi chạy xe đi trước, còn M đi xe mô tô theo sau về nhà của T - tại số 53/6, đường T, Phường 2, thành phố B. Khi về đến nhà, cả hai người đi vào phòng ngủ và T đưa lại cho M chiếc hộp có ma túy đá rồi lấy chiếc kéo sắt ở trong phòng đưa cho M để cắt băng keo cuốn bên ngoài chiếc hộp nhựa. Khi mở ra, T thấy bên trong có hai gói ma túy đá, trong đó có 01 gói lớn khoảng 100 gam

và 01 gói nhỏ khoảng 50 gam. Thấy vậy, T nói M bán cho T hai hộp 10 (khoảng 20 gam) và một hộp 5 (khoảng 05 gam) với giá 10.000.000 đồng (mục đích để bán lại cho người đàn ông tên Linh, không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể hỏi mua ma túy của T trước đó), M đồng ý. Sau đó, T tiếp tục lấy cân tiểu ly điện tử và một số vỏ gói nylon ở trong phòng ngủ đưa cho M để phân chia ma túy. M lấy gói ma túy đá nặng khoảng 50 gam phân chia vào hai túi nylon, mỗi túi nặng 10 gam và một túi nặng 05 gam bán cho T rồi lấy gói ma túy nặng khoảng 100 gam tiếp tục phân chia thành 05 gói nhỏ và bỏ vào chiếc hộp sắt lục giác màu xám đen, còn khoảng 20 gam ma túy còn lại sau khi phân chia bán cho T bỏ vào trong chiếc hộp nhựa, hình trụ tròn màu trắng - đen - vàng rồi cất giấu tại góc cửa ra vào phòng ngủ và nằm ngủ tại phòng ngủ của T.

Sau khi M đưa ba gói ma túy, T trả cho M 6.500.000 đồng cộng với 6.000.000 đồng đã trả trước đó tổng cộng là 12.500.000 đồng trừ đi 10.000.000 đồng tiền mua 25 gam ma túy, còn dư 2.500.000 đồng để sau này có nhu cầu mua ma túy đá của M tiếp. Sau đó, T cho toàn bộ số ma túy mới mua vào trong phong bao lì xì màu hồng nhạt bên trong có sẵn 06 gói nylon ma túy đá nhỏ mà T đã mua của M vào ngày 06/02/2022 rồi mang toàn bộ số ma túy đến phòng số 09, nhà nghỉ Tây Đô - địa chỉ: số nhà 02, đường Y, phường LS, thành phố B (do T thuê ở từ ngày 06/02/2022) đợi người tên Linh đến để bán như đã hẹn. Đến khoảng 14 giờ 15 phút ngày 07/02/2022, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp với Công an phường LS, thành phố B kiểm tra đối với Bùi Kim T đang đứng tại khu vực hành lang trước phòng số 09, nhà nghỉ Tây Đô - địa chỉ: số 02, đường Y, phường LS, thành phố B. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang trong túi quần Jean phía trước bên trái mà T đang mặc có chín gói nylon, bên trong mỗi gói đều có chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy. T khai nhận là ma túy đá mới mua của Trần Đức M tại nhà của T và hiện tại M đang ở trong phòng ngủ của T, mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Công an thành phố B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Kim T, đồng thời thu giữ, niêm phong chín gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và một số đồ vật khác có liên quan trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, người chứng kiến.

Căn cứ lời khai nhận của T, Công an thành phố B tiến hành kiểm tra chỗ ở của Bùi Kim T - tại số nhà 53/6, đường T, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, phát hiện Trần Đức M đang nằm ngủ trong phòng ngủ của T và M đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an một chiếc hộp sắt hình lục giác bên trong đựng năm gói nylon bên trong mỗi gói đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy cùng số tiền 6.500.000 đồng (là tiền của T trả mua ma túy trước đó). Tiếp tục khám xét phòng ngủ của T, cơ quan Công an còn phát hiện, thu giữ dưới nền nhà tại khu vực cửa ra vào trong phòng ngủ có một hộp nhựa hình tròn màu trắng-đen-vàng bên trong có một gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (M khai nhận toàn bộ số chất tinh thể màu trắng là ma túy đá của M

mua về để bán lại kiếm lời và sử dụng, trong đó M đã bán cho T khoảng 25 gam ma túy đá với giá 10.000.000 đồng, số còn lại cất giấu tại phòng ngủ của T với mục đích để tiếp tục bán nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang). Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám xét và thu giữ, niêm phong sáu gói nylon chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy cùng một số đồ vật khác có liên quan trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, người chứng kiến.

(BL: 78-80; 89-96; 98-100; 102-105; 112-155; 158-164; 199-205; 207-211; 213-216; 219-223; 226-228; 231-233; 236-238; 267-276; 278-285; 288-291; 294-297; 299-301; 304-307; 309-318).

Tang vật thu giữ, gồm:

* Tang vật thu giữ khi bắt quả tang đối với Bùi Kim T, gồm:

+ 01 phong bao lì xì màu hồng nhạt, kích thước khoảng 08cm x 15,5cm bên trong có: 03 gói nylon có kích thước khoảng 04cm x 07cm; 03 gói nylon có kích thước khoảng 01cm x 03cm và 03 gói nylon có kích thước khoảng 01cm x 2,5cm (bên trong các gói đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy);

+ 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A91 màu xanh bên trong gắn sim số 0563053019;

* Tang vật thu giữ khi bắt quả tang đối với Trần Đức M, gồm: 01 gói nylon màu trắng có rãnh khếp kín, kích thước 18cm x 12cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 02 gói nylon màu trắng, có vạch kẻ ngang màu đỏ, có rãnh khếp kín, kích thước 06cm x 09cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nylon màu trắng, có vạch kẻ ngang màu đỏ, có rãnh khếp kín, kích thước 07cm x 11cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nylon màu trắng, có vạch kẻ ngang màu đỏ, có rãnh khếp kín, kích thước 04cm x 7,5cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (chất tinh thể màu trắng bên trong các gói nylon đều nghi là ma túy); 01 hộp sắt lục giác màu xám đen, kích thước 09cm x 5,5cm; 05 vỏ gói nylon màu trắng, có vạch kẻ ngang màu đỏ, có rãnh khếp kín, kích thước 07cm x 04cm/01gói; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO-RENO3 màu đen, loại cảm ứng, bên trong gắn sim số 0949110783 và số tiền 6.500.000 đồng.

* Biên bản khám xét nhà số 53/6 T, phường 2, thành phố B do Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng lập lúc 19 giờ 10 phút ngày 07/02/2022, tang vật thu giữ, gồm:

+ 01 hộp nhựa hình tròn, màu trắng-đen-vàng, đường kính 8,5cm, chiều dài 13cm, bên trong có 01 gói nylon màu trắng, có rãnh khếp kín, kích thước 11cm x 7cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

+ 01 cái kéo bằng sắt màu trắng dài 15cm;

+ 01 cân điện tử màu đen, mặt sau có in chữ Digital Pocket Scale.

+ 01 hộp nhựa màu hồng hình dạng giống ½ quả trứng, có đường kính 04cm và chiều dài 08cm.

* Kết luận giám định số 134/KL-PC09 ngày 10/02/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong chín gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 26,0220g, loại Methamphetamine.

* Kết luận giám định số 135/KL-PC09 ngày 10/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận:

Mẫu tinh thể (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 19,6380g, loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể (M2) đựng trong năm gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 105,0666g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (BL: 84, 107).

Cáo trạng số 23/CT-VKSLĐ-P1 ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Trần Đức M và Bùi Kim T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến giải quyết vụ án: Giữ nguyên bản Cáo trạng, đề nghị xét xử:

Các bị cáo Trần Đức M và Bùi Kim T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo M 20 năm tù; phạt bổ sung từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ

- Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo T 20 năm tù; phạt bổ sung từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy và tang vật không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A91 màu xanh bên trong gắn sim số 0563053019 của Bùi Kim T; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO-RENO3 màu đen, loại cảm ứng, bên trong gắn sim số 0949110783 và số tiền 6.500.000 đồng của Trần Đức M

- Buộc bị cáo M nộp lại 6.000.000đ thu lợi bất chính.

Luật sư Hương bào chữa cho bị cáo M: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, bị cáo M là lao động nghèo, bố mới mất. Bị cáo hợp tác tốt với cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Nhân bào chữa cho bị cáo T: Thống nhất về tội danh và khung

hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, bố mất sớm, học thức thấp, nhận thức hạn chế. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Lời sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo M: Bị cáo xin lỗi gia đình bị cáo. Bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và giảm nhẹ hình phạt bổ sung.
- Bị cáo T: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 07/02/2022, tại khu vực hành lang trước phòng số 09 nhà nghỉ Tây Đô - địa chỉ: số nhà 02, đường Y, phường LS, thành phố B, Công an thành phố B kiểm tra phát hiện bắt quả tang Bùi Kim T cất giấu 26,0220gam ma túy loại Methamphetamine trong túi quần Jean phía trước bên trái đang mặc. T khai nhận số ma túy này mua của Trần Đức M để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ. Đồng thời, T còn khai nhận đã giúp M mang ma túy về phòng ngủ của T để M phân chia ma túy bán lại cho người khác.

Căn cứ lời khai của Bùi Kim T, cơ quan Công an thành phố B tiến hành kiểm tra phòng ngủ của Bùi Kim T - tại số 53/6 đường T, Phường 2, thành phố B, phát hiện Trần Đức M đang ở trong phòng và M đã giao nộp một chiếc hộp sắt hình lục giác bên trong có 105,0666g ma túy loại Methamphetamine và hộp nhựa hình tròn màu trắng-đen-vàng bên trong có 19,6380g ma túy loại Methamphetamine. M khai nhận toàn bộ số ma túy này mới mua và đã nhờ T mang về giúp để phân chia nhỏ bán lại cho người khác và trước đó đã bán cho T 25gam. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật là ma túy cùng một số đồ vật khác có liên quan trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, người chứng kiến. Ngoài ra, vào ngày 06/02/2022 Trần Đức M còn bán cho Bùi Kim T một gói ma túy với số tiền 2.400.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định hàm lượng ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên

bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Trần Đức M và Bùi Kim T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

[3] Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại độc dược, có nhiều tác hại đối với người sử dụng và còn là nguyên nhân nảy sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Chính vì vậy nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán chất ma túy. Lẽ ra, các bị cáo phải ý thức được tác hại nặng nề của ma túy đối với xã hội nhưng vì mục đích lợi nhuận các bị cáo đã mua ma túy về để bán lại kiếm lời. Vì vậy, cần chấp nhận quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để các bị cáo biết sống tuân thủ pháp luật và đề răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: M và T có vai trò ngang nhau trong vụ án, đều là các đối tượng trực tiếp mua và bán ma túy. Trong đó, Trần Đức M bán ma túy 02 lần cho T nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với Bùi Kim T có tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng là tái phạm nguy hiểm, vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, hai bị cáo mua bán khối lượng ma túy lớn nên cần cách ly khỏi xã hội thời gian dài. Ngoài hình phạt chính cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo, phạt mỗi bị cáo 40.000.000đ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với đối tượng tên “Úc Điềm” là người bán ma túy và người đàn ông là người trực tiếp giao ma túy cho M, do M cung cấp thông tin không đầy đủ nên chưa đủ cơ sở để xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên “Linh” là người hỏi mua ma túy của Bùi Kim T, do T cung cấp thông tin không đầy đủ nên chưa đủ cơ sở để xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Trịnh Thị H (là mẹ của Bùi Kim T), quá trình điều tra xác định bà Hồng không biết và không tham gia vào việc mua bán trái phép ma túy với M và T nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy và tang vật không còn giá trị sử dụng.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A91 màu xanh bên trong gắn sim số 056305301 của Bùi Kim T; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO-RENO3

màu đen, loại cảm ứng, bên trong gắn sim số 0949110783 và số tiền 6.500.000 đồng của Trần Đức M.

- Buộc bị cáo Trần Đức M nộp lại số tiền 6.000.000đ thu lợi bất chính.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đức M và Bùi Kim T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Đức M 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/02/2022. Phạt bổ sung bị cáo Trần Đức M 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Kim T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/02/2022. Phạt bổ sung bị cáo Bùi Kim T 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy sau:

+ 01 (một) phong bì màu trắng ghi số 134/2022/PC09, Vụ: Bùi Kim T (1983); HKTT: Số nhà 53/6 đường T, Phường 2, Tp B, QĐTC: 42/QĐ-ĐCSMT ngày 07/02/2022, Hoàn mẫu: 25,2664(g). Có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thị D, Trần Đình Bảo Th, Nguyễn Văn Ch và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

+ 01 (một) phong bì màu trắng ghi số 134/2022/PC09, Vụ: Bùi Kim T (1983); HKTT: Số nhà 53/6 đường T, Phường 2, Tp B, QĐTC: 42/QĐ-ĐCSMT ngày 07/02/2022, Bao gói. Có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thị D, Trần Đình Bảo Th, Nguyễn Văn Ch và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

+ 01 (một) phong bì màu trắng ghi số 135/2022/PC09, Vụ: Trần Đức M; SN 1983; HKTT: Số 05 đường V, xã L, Tp B, Lâm Đồng, QĐTC: 43/QĐ-ĐCSMT ngày 07/02/2022, Mẫu hoàn: M1= 18,8589(g), M2 = 102,4213(g). Có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thị D, Nguyễn Quang H, Trần Đình Bảo Th và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

+ 01 (một) phong bì màu trắng ghi số 135/2022/PC09, Vụ: Trần Đức M; SN 1983; HKTT: Số 05 đường V, xã L, Tp B, Lâm Đồng, QĐTC: 43/QĐ-ĐCSMT ngày 07/02/202; Bao gói. Có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thị D,

Nguyễn Quang H, Trần Đình Bảo Th và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- + 01 (một) phong bao lì xì bằng giấy màu hồng nhạt, kích thước 08 cm x 15,5 cm.
- + 01 hộp sắt lục giác màu xám đen, kích thước 09cm x 5,5cm;
- + 05 vỏ gói nylon màu trắng, có vạch kẻ ngang màu đỏ, có rãnh khếp kín, kích thước 07cm x 04cm/01gói;
- + 01 (một) hộp (ca) nhựa hình tròn màu trắng – đen – vàng, có đường kính 8,5cm và chiều dài 13cm.
- + 01 cái kéo bằng kim loại (sắt) màu trắng, có kích thước dài 15cm;
- + 01 cân điện tử màu đen, mặt sau có in chữ “Digital Pocket Scale”.
- + 01 hộp nhựa màu hồng, hình dạng giống ½ quả trứng, có đường kính 09cm và chiều dài 08cm.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-Reno 3 màu đen, loại cảm ứng, có gắn sim số “0949110783”, được niêm phong trong phong bì niêm phong có chữ ký ghi họ tên của Trần Đức M, Trần Bá H và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 màu xanh, có gắn sim số “0563053019”, được niêm phong trong phong bì niêm phong có chữ ký ghi họ tên của Bùi Kim T, Nguyễn Thị Hồng Tr và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/10/2022)

- Số tiền 6.500.000 đồng của Trần Đức M theo Ủy nhiệm chi ngày 24/10/2022 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

2.3. Buộc bị cáo Trần Đức M nộp lại 6.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Trần Đức M và Bùi Kim T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng PV06 CA Lâm Đồng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại tạm giam (02);
- Bị cáo (02);
- Người bào chữa (02);
- Người liên quan (01);
- Phòng KTNV&THA (06);
- Lưu Tòa Hình sự (05).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài

